

Kinh tế quý I đạt nhiều điểm vượt trội

Năm 2011 đã đi qua một phần tư thời gian. Từ các thông tin do Tổng cục Thống kê công bố, có thể nhận thấy một số kết quả tích cực từ nền kinh tế.

 **Phương Ngọc Minh**

Kết quả tích cực

Kết quả nổi bật nhất là xuất khẩu đạt nhiều điểm vượt trội. Một là, tổng kim ngạch xuất khẩu ước quý I đạt 19,2 tỷ USD, bình quân một tháng đạt 6,4 tỷ USD, trong đó đã có hai tháng là tháng 1 và tháng 3 vượt qua mốc 7 tỷ USD. Đây là tín hiệu khả quan để cả năm có thể đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. Hai là, kim ngạch xuất khẩu so với cùng kỳ năm trước tăng 33,7%, gấp 6,2 lần tốc độ tăng GDP và cao gấp 3,3 lần tốc độ tăng theo mục tiêu đề ra cho cả năm. Ba là, tăng trưởng cao của xuất khẩu đạt được ở cả hai khu vực, trong đó khu vực kinh tế trong nước tăng cao hơn khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (tăng 40,1% so với tăng 28,7%). Bốn là, tăng trưởng đạt được ở hầu hết các mặt hàng xuất khẩu chủ lực, trong đó có một số mặt hàng tăng rất cao như cao su (tăng 134,1%), cà phê (tăng 115,1%), sản và sản phẩm sản (tăng 100,7%), thủy sản (tăng 30,5%), rau quả (tăng 31,3%), hạt tiêu (tăng 41,1%), sản phẩm từ chất dẻo (tăng 30%), túi xách, ví, va li, mũ, ô dù (tăng 38,2%), dệt may (tăng 27,9%), giày dép (tăng 29,7%),... Năm là, tăng trưởng xuất khẩu tăng cả về lượng (21,7%) và giá (tăng 9,9%). Sáu là, về thị trường, những thị trường lớn tiếp tục đạt quy mô và tăng khá: Mỹ 2,1 tỷ USD, tăng 15,7%; ASEAN 1,7 tỷ USD, tăng 15,6%; Nhật Bản 1,2 tỷ USD, tăng 17,5%; đặc biệt Trung Quốc đạt 1,3 tỷ USD, tăng tới 60,9%. Bảy,

do nhập khẩu tăng thấp hơn xuất khẩu (23,8% so với 33,7%), nên nhập siêu đã giảm so với cùng kỳ năm trước cả về kim ngạch tuyệt đối (3.029 triệu USD so với 3.598 triệu USD), cả về tỷ lệ nhập siêu (15,7% so với 25%).

Một kết quả tích cực khác là, tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp đạt 14,1%, tiếp tục “phong độ” tăng hai chữ số, trong đó tăng trưởng đạt được ở cả ba khu vực (khu vực doanh nghiệp nhà nước tăng 5,5%, khu vực ngoài nhà nước tăng 16,6%, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 16,3%). Một số sản phẩm chủ yếu tăng khá như khí hoá lỏng, thủy hải sản chế biến, sữa bột, đường kính, vải, quần áo, phân hoá học, sơn hoá học, máy giặt, xe chở khách. Một số sản phẩm quan trọng tăng so với cùng kỳ như dầu thô, than đá, bia, giày dép, xi măng, thép tròn, điện sản xuất,...

Kết quả tích cực dễ nhìn thấy nhất là thị trường vàng và thị trường ngoại tệ đã ổn định trở lại. Trong khi giá vàng thế giới tăng và vượt đỉnh điểm cũ, thì giá vàng trong nước đã từ đỉnh điểm cũ (38,5 triệu đồng/lượng, giảm xuống hiện còn 36,5% triệu đồng/lượng). Chênh lệch giữa giá vàng trong nước và giá vàng thế giới, nếu trước đây đã có lúc lên tới trên dưới 3 triệu đồng/lượng, thì nay đã giảm thiểu. Tình hình trên một phần do Nhà nước có chủ trương tiến tới cấm việc giao dịch vàng miếng trên thị trường tự do. Sự ổn định của thị trường vàng



Quý I/2011, kim ngạch XK đạt 19,2 tỷ USD, tăng 33,7%

một mặt ổn định tâm lý, góp phần kiểm chế nhập siêu, mặt khác tạo điều kiện khai thác lượng vàng miếng đang tồn đọng lớn trong dân. Thị trường ngoại tệ có một số tín hiệu khả quan khi chênh lệch tỷ giá giữa thị trường tự do và thị trường chính thức đã giảm thiểu, thị trường tự do không còn hoạt động công khai như trước mà đang rút vào bí mật, nghe ngóng; cán cân thanh toán có triển vọng thặng dư trên 2 tỷ USD (2010 thâm hụt trên 3 tỷ USD, 2009 thâm hụt 8,8 tỷ USD).

Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội ước đạt 171,5 nghìn tỷ đồng, tăng 14,7% so với cùng kỳ và bằng 38,8% GDP. Tỷ lệ này tuy giảm so với năm trước và thấp hơn mục tiêu đề ra cho cả năm, nhưng đây lại là tín hiệu tích cực trong điều kiện kiểm chế lạm phát là mục tiêu ưu tiên số một của năm nay và cũng là xu hướng của việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng trong thời gian tới. Trong điều kiện vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) thực hiện tăng thấp (tăng 3,8%), nguồn vốn đầu tư trong nước đã tăng với tốc độ cao hơn (vốn khu vực nhà nước tăng 15,2%, trong đó từ ngân sách nhà nước tăng 19,6%; khu vực ngoài nhà nước tăng 28,3%).

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng quý I năm nay so với cùng kỳ năm trước nếu loại trừ yếu tố tăng giá đã tăng

3 tháng đầu năm 2011:...

▶▶▶ Tiếp theo trang 30



với cùng kỳ năm 2010

Ảnh: TTXVN

8,7%, cao gấp 1.6 lần tốc độ tăng GDP. Xét về mặt tích cực, tốc độ tăng cao này góp phần vào việc ngân chặn suy giảm kinh tế. Tuy nhiên, nếu xét trong điều kiện kiểm chế lạm phát, phải “thắt lưng buộc bụng”, thì đó là tốc độ tăng khá cao.

Lượng khách quốc tế đến Việt Nam ước đạt 1511,5 nghìn lượt khách, tăng 11,9%, trong đó khách đến du lịch nghỉ dưỡng đông nhất, đạt 893,7 nghìn lượt người, tăng 5,5%; khách về thăm thân nhân đông thứ hai, 271,5 nghìn lượt người và tăng 59,7%; khách đến vì công việc đông thứ ba, đạt 249,2 nghìn lượt người, nhưng giảm 6,2%; khách đến vì mục đích khác đạt 97,1 nghìn lượt người, tăng 41,5%. Có 10 nước có lượng khách đến Việt Nam đạt trên 41 nghìn lượt người, được xếp theo mức độ đông là Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Mỹ, Đài Loan, Úc, Campuchia, Pháp, Malaysia, Anh. Đó là những tín hiệu khả quan để cả năm có thể đạt mốc 6 triệu lượt người, cao nhất từ trước tới nay.

Hạn chế, bất cập và thách thức

Hạn chế, bất cập, đồng thời cũng là vấn đề nóng nhất, thách thức lớn nhất đó là lạm phát. Tốc độ tăng giá tiêu dùng (CPI)

tháng ba tăng 2,17%, cao hơn tốc độ tăng của tháng 1 (1,74%), của tháng 2 (2,09%), là những tháng trước và sau Tết cổ truyền của dân tộc; cao nhất so với tốc độ tăng của 32 tháng trước đó (tính từ tháng 6/2008); cao thứ hai so với tốc độ tăng của tháng 3 cùng kỳ trong hơn 20 năm qua (chỉ sau tháng 3/2008). Sau 3 tháng (tức là tháng 3/2011 so với tháng 12/2010) CPI tăng 6,12%, “ngón” gần hết mục tiêu đề ra cho cả năm (7%). CPI tháng 3/2011 so với tháng 3/2010 đã tăng 13,89%. Chuyển biến này, với tác động cộng hưởng của các yếu tố trong thời gian từ nay đến cuối năm, ngân hàng thế giới dự báo cả năm sẽ tăng 9,5%. Tuy nhiên, một số chuyên gia cho rằng, nếu không nhất quán, đồng bộ, quyết liệt hơn nữa trong việc thực hiện Nghị quyết 11 về kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, thì cả năm sẽ tăng trên 2 chữ số.

Tăng trưởng GDP quý I năm nay thấp hơn cùng kỳ năm trước, cả về tốc độ chung (5,43% so với 5,84%), cả về tốc độ tăng của ba nhóm ngành: nhóm ngành nông, lâm nghiệp - thủy sản tăng 2,05% so với 3,74%; nhóm ngành công nghiệp - xây dựng tăng 5,47% so với 5,6%; nhóm ngành dịch vụ tăng 6,28% so với mục tiêu kiểm chế lạm phát là ưu tiên số một, với mật bằng lãi suất rất cao, với chi phí đầu vào gia tăng, tốc độ tăng dư nợ tín dụng chậm lại. Nhiều dự đoán tốc độ tăng GDP cả năm sẽ khó đạt được mục tiêu 7 - 7,5% đề ra, thậm chí còn có thể thấp hơn tốc độ tăng 6,78% của năm trước. Tốc độ tăng giá trị sản xuất công nghiệp bị chậm lại, chênh lệch giữa tốc độ tăng giá trị sản xuất và tốc độ tăng giá trị tăng thêm còn rất lớn (14,1% so với 5,65%) ■

thế giới. Đương nhiên, về chung cuộc, kinh tế Thủ đô cần có sức vươn lên để đạt kết quả cao hơn từ nay cho đến khi kết thúc năm kế hoạch.

Thời gian tới, Hà Nội tiếp tục chỉ đạo các ngành, quận, huyện tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, quan tâm thỏa đáng đến nguồn vốn dân doanh, thông qua việc huy động và khuyến khích các dự án xã hội hóa. Bên cạnh đó, UBND thành phố cũng theo sát chỉ đạo của Chính phủ, quyết liệt phòng chống lạm phát và chủ trương tận dụng thời gian, tăng tốc phối hợp với các bộ, ngành hữu quan trong việc hoàn thiện các quy hoạch ngành, lĩnh vực. Hiện tại, Hà Nội đang quán triệt chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và triển khai trên diện rộng, tập trung vào công tác rà soát các đồ án quy hoạch, dự án đầu tư trên địa bàn, đồng thời phối hợp với tư vấn nước ngoài điều chỉnh quy hoạch chung Thủ đô. Từ đó, sẽ tạo điều kiện và cơ sở “cứng” một cách công khai và bền vững để công bố, hấp dẫn nguồn lực đầu tư trong và ngoài nước.

Thành phố sẽ kiên trì thực hiện các nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu là tăng cường thu ngân sách, tiết kiệm chi tiêu, rà soát, cắt giảm, giãn tiến độ các dự án đầu tư công. UBND Thành phố giao Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND quận, huyện, thị xã, kiểm tra, rà soát, đề xuất ngừng, đình hoãn, giãn tiến độ thực hiện đối với các dự án có nguồn vốn NSNN nhưng chưa thật sự cần thiết. Đồng thời, lập phương án điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư XD/CB, tập trung vốn cho các công trình trọng điểm, các dự án lớn, bảo đảm bố trí đủ vốn cho các dự án có khả năng hoàn thành ngay trong năm 2011. Kiểm tra, rà soát danh mục đầu tư của các tổng công ty Nhà nước, các công ty TNHH Nhà nước một thành viên để nắm tình hình và kiến nghị thành phố biện pháp xử lý, dứt khoát loại bỏ các dự án đầu tư kém hiệu quả, đầu tư dàn trải... ■